

SỞ Y TẾ THÁI BÌNH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA PHỤ DỤC
Số: 375/YCBG - BVPD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Quỳnh Phụ, ngày 19 tháng 3 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa Phụ Dục có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua Vật tư, thiết bị lần 1 năm 2025, phục vụ khám bệnh, chữa bệnh của bệnh viện. Bệnh viện đa khoa Phụ Dục kính mời các công ty, doanh nghiệp, nhà cung cấp tại Việt Nam có năng lực kinh nghiệm, khả năng cung cấp tham gia báo giá cho gói thầu nêu trên với các nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Phụ Dục

Địa chỉ: Thị trấn An Bài, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

DS Vũ Khanh Quang; SĐT: 0983336929

Địa chỉ: Khoa Dược, bệnh viện đa khoa Phụ Dục;

Email: khoaduocbvdp@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Bản cứng có dấu đỏ: Gửi về DS Vũ Khanh Quang,

Địa chỉ: Khoa Dược, bệnh viện đa khoa Phụ Dục; Thị trấn An Bài, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; SĐT: 0983336929. Bản cứng (đã đóng dấu) quét PDF và bản mềm gửi địa chỉ Email: khoaduocbvdp@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 19 tháng 3 năm 2025 đến trước 14h ngày 30 tháng 3 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: 120 ngày kể từ ngày 30 tháng 3 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Yêu cầu về phạm vi cung cấp, thông tin đơn vị báo giá theo phụ lục 01 biểu mẫu báo giá đính kèm công văn
- Danh mục thiết bị, hàng hóa cần mua sắm tại phụ lục 02 đính kèm công văn.



3. Yêu cầu của báo giá: Giá chào hàng là giá do đơn vị cung cấp chào trong biểu mẫu báo giá và đã bao gồm toàn bộ các chi phí về thuế, phí, lệ phí(nếu có).

4. Tài liệu gửi kèm báo giá gồm: Giấy phép kinh doanh của công ty (Bản photo có công chứng).

Bệnh viện đa khoa Phụ Dục xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

Như kính gửi

Ban GĐBV

Lưu VT, được

GIÁM ĐỐC



Trần Ngọc Dũng





Kính gửi: Bệnh viện đa khoa Phụ Dực

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

ST T	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Thông số kỹ thuật trương đương	Ký, mã, nhân hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS (4)	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng /khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A										
2	Thiết bị B										
n	...										

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 10 tháng 3 năm 2025.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá. Giá đã bao gồm thuế phí, lệ phí (nếu có), cước vận chuyển và các loại chi phí phát sinh khác.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất,
nhà cung cấp⁽¹²⁾
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế".

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

PHỤ LỤC 02: Danh mục hàng hóa đề nghị báo giá
(Kèm theo yêu cầu báo giá số 315/YCBG-BVPD ngày 19/3/2025 của BVĐK Phụ Dục)

STT	Tên VTYT	Yêu cầu chung	Đơn vị tính	Số lượng
1	Phim khô laser X-Quang 8x10inch (20x25cm)	Phim khô laser cỡ 8x10inch (20x25cm) dùng cho máy X-quang kỹ thuật số	Tám/ Tờ/ Cái	60.000
2	Phim CT kích thước 35x43	Phim CT kích thước 14x17inch (35x43cm) dùng cho Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/ vòng quay	Tám/ Tờ/ Cái	15.000
3	Băng bó bột 10x360 cm	Được làm từ bột thạch cao , lớp gạc 100% cotton.Kích thước: 10 x 360cm.	Cuộn	800
4	Băng bó bột 15x360 cm	Được làm từ bột thạch cao , lớp gạc 100% cotton.Kích thước: 15x 360cm.	Cuộn	400
5	Băng cuộn	Chất liệu sợi cotton. Gạc màu trắng, không ố vàng, không mốc, có giấy bao ngoài kín . Kích thước: Chiều dài: 2.5 m ± 0,2 m Chiều rộng: 7 cm ± 0,4 cm	Cuộn	10.000
6	Bộ đặt nội khí quản người lớn	Loại 5 lưỡi. Bóng đèn dễ dàng tháo lắp ở đầu lưỡi	Cái	5
7	Bộ đặt nội khí quản TE	Loại 5 lưỡi.Bóng đèn dễ dàng tháo lắp ở đầu lưỡi	Cái	3
8	Bơm hút chân không Karman	Bơm hút thai 1 van thể tích ống bơm 60cc, áp lực hút chân không khoảng 609-660mm thủy ngân phù hợp với các ống hút mềm dẻo các cỡ 4,5,6.	Cái	5
9	Bơm tiêm sử dụng 1 lần 50 ml	- Xy lanh dung tích 50ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). TC ISO 13485;	Cái	3.000
10	Cặp dây châm cứu Việt Nam	- Dây dẫn điện có vỏ bọc cách điện - 2 đầu ra gồm kẹp cá sấu bằng kim loại . Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	60

11	Cặp dây máy điện phân	Dây cáp điện cực đã gắn đầu nối dùng cho tấm dán điện xung. Vỏ bọc nhựa cách điện, lõi dây đồng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	30
12	Chỉ phẫu thuật mắt 10/0	Chỉ không tan tổng hợp Nylon/Polyamide số 10/0. Chỉ phẫu thuật kim hình thang 1/2C, kim 6.2mm, kim phủ silicon, sợi chỉ dài 30cm. Thành phần chính: Polyamide 6.0 hoặc 6.6	Sợi/Tép	400
13	Đầu côn vàng	Chất liệu: Polypropylene Thông số kỹ thuật: Thể tích khoảng 200ul ($\pm 5\%$) Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Phù hợp với các loại Pipet, Micropipet thông thường, Đầu hút nhọn, không chứa kim loại, Đầu côn có thiết kế ôm kín đầu cây micropipet, đảm bảo lực hút của cây micropipet. Đạt tiêu chuẩn ISO13485	Cái	18.000
14	Dây nối máy bơm tiêm điện 140-150cm	Đường kính trong $\leq 0,9$ mm - Đường kính ngoài $\leq 1,9$ mm - Chiều dài dây 140,150cm - Tốc độ $\geq 0,9$ ml/phút; áp lực ≥ 2 bar - Đầu nối Luer Lock, chịu áp lực cao, chống rò rỉ; có khóa áp lực dương chống trào ngược dịch (có khóa bấm chặn dòng) - Mềm dẻo, trong suốt, chống xoắn. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	5.000
15	Dây thở oxy các cỡ	Dây dẫn chiều dài ≥ 2 m được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, không chứa DEHP. - Gồm các cỡ sơ sinh, trẻ em, người lớn. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	5.000
16	Mask oxy	Mặt nạ được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh không chứa độc tố, màu trắng trong, không có chất tạo màu. - Dây dẫn có chiều dài ≥ 2 m. Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485.	Cái	500

ĐI
ĐI
PH

17	Dây truyền dịch	Dây truyền dịch có dây dẫn dài ≥ 1500 mm. Tiệt trùng bằng khí EO Không độc hại. Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485; TCVN; CE; Chứng nhận đạt không có chất gây tan huyết	Bộ	25.000
18	Đè lưỡi gỗ	Chất liệu gỗ . Kích thước: 150mm x 20mm x 2mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	10.000
19	Đè lưỡi Inox	Chất liệu inox. Kích thước: 150x18x1mm	Cái	300
20	Giấy điện tim 6 cần Nihon Kodon có dòng kẻ FQW 110-2 -140 mm	Dạng tệp. Kích thước 110mm * 140mm * 142 $\pm$ 5 tờ, chất liệu bằng giấy in nhiệt, loại có dòng kẻ, tương thích với máy điện tim 6 cần hãng Nihon Kodon, Fukuda. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, ISO 9001	Tập	1.800
21	Giấy in siêu âm - 110S	Kích thước: 110mm x 20m dạng cuộn. Bề mặt nhẵn, độ bóng cao. Bản in độ phân giải cao, sắc nét, rõ ràng. Độ phân giải cao với thang độ xám tối ưu. Cung cấp chất lượng và độ bền hình ảnh tốt . Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	cuộn	480
22	Huyết áp	Đồng hồ đo có quả bóp làm bằng chất liệu cao su Van xả khí được mạ Crom Mặt đồng hồ được làm bằng kính chịu lực cao cấp Đồng hồ chuẩn vạch chia 20-300mmHg, Độ chính xác ± 3 mmHg. Ống nghe có độ truyền âm chất lượng cao, bộ khuếch đại âm thanh bằng chất liệu Aluminium, ống dẫn bằng chất liệu cao su	Cái	30
23	Huyết áp trẻ em	Đồng hồ đo có quả bóp làm bằng chất liệu cao su Van xả khí được mạ Crom Mặt đồng hồ được làm bằng kính chịu lực cao cấp Đồng hồ chuẩn vạch chia 20-300mmHg, Độ chính xác ± 3 mmHg. Ống nghe có độ truyền âm chất lượng cao, bộ khuếch đại âm thanh bằng chất liệu Aluminium, ống dẫn bằng chất liệu cao su	Cái	5

24	Kim châm cứu	Kim châm cứu vô trùng dùng một lần. Kim châm cứu tiết trùng tay cầm (đốc kim) bằng đồng, dạng vi nhôm, có khuyên. Thân kim được làm bằng chất liệu thép chuyên dụng, dẫn điện tốt. Thân kim có một xoắn tròn để dẫn điện. Thân kim không bị nứt, gãy hay tách lớp. Đầu kim vát sắc bén, thuận tiện, không gây đau đớn cho người dùng khi làm thủ thuật. Kim được vô trùng bằng EthylenOxit, mỗi kim là một khuôn riêng biệt. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	160.000
25	Kim luồn tĩnh mạch các số 24,22,20	Kim luồn tĩnh mạch có cánh, có cổng bơm thuốc Kim làm bằng thép không gỉ, đầu kim có 3 mặt vát Ống catheter làm từ chất liệu PTFE tương thích sinh học, có tính đàn hồi, chống xoắn-gập. Đầu ống catheter hình vát nón ôm sát kim Kim bằng kim loại được làm từ thép rất sắc và siêu mỏng. Đầu kim 3 mặt vát. Kim có cổng bơm thuốc bơm xung, nắp đậy bật dễ dàng. Đầu catheter thon nhọn 2 lần. Kim được cắt vát, sắc. Kim có cánh và có cửa bơm thuốc, thời gian lưu kim 72h. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485,CE	Cái	15.000
26	Kim lấy thuốc các số	Dùng để lấy máu, lấy thuốc và tiêm truyền cơ bản. Kim được làm bằng thép không gỉ mạ Crom hoặc Niken. Đầu kim vát 3 cạnh, sắc nhọn, có nắp chụp bảo vệ. Thân kim nhẵn, tròn đều, có đủ độ cứng cơ khí, không tạp chất bên trong, được phủ Silicone Kích thước 18G or 20G . Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485	Cái	150.000
27	Ống nghiệm nhựa PS có nắp	Ống nghiệm PS tinh khiết 100%, dung tích 5ml, kích thước 12x75mm. Sử dụng nhựa trung tính không phản ứng với các loại hóa chất bên trong. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	35.000
28	Máy đo SPO2 Trẻ em	Dải đo SPO2 là 0 – 100% Độ chính xác SPO2: - Từ 70 đến 100% là $\pm 2\%$ - Dưới 70% không xác định được Dải đo nhịp tim: 30 – 250BPM Độ chính xác nhịp mạch: $\pm 2\text{bpm}$	Cái	5

29	Test nhanh Covid	Định tính phát hiện kháng nguyên nucleocapsid SARS-CoV-2 trong mẫu dịch tỵ hầu hoặc dịch mũi	Test/ Cái	500
30	Test nhanh cúm A/B	Bộ kit thử virus cúm typ A, B.	Test/ Cái	2.000
31	Test thử đường huyết mao mạch	Sử dụng để đo lượng Glucose cho Bệnh nhân. Đạt tiêu chuẩn Iso 15197; Iso13485 hoặc tương đương	Test/ Cái	500
32	Máy đo đường huyết mao mạch	Khoảng đo: 10~600mg/dL Thời gian đo: 5 giây. Bộ nhớ 1000 kết quả Đánh dấu trước & sau bữa ăn Đèn màn hình Cổng kết nối USB Pin nguồn: 2 Pin AAA Alkaline Kích thước: 97.0 x 62.2 x 28.9mm	Cái	10
33	Khay thử xét nghiệm định tính kháng nguyên coronavirus 2 (SARS-CoV-2), vi rút cúm A, vi rút cúm B, vi rút hợp bào hô hấp (RSV) và Andenovirus	Độ nhạy: $\geq 94\%$ Độ đặc hiệu: $\geq 98\%$ Đạt số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu theo quy định Nghị định số 98/2021/NĐ-CP Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	Test/ Cái	2.000